

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư y tế phẫu thuật cắt gan tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: Số 05/2022/TT-BYT ngày

01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định 98/2021/NĐ-CP; số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 về việc quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 811/TTr-BVUB ngày 26/6/2023; kèm theo Báo cáo thẩm định số 85/BC-TTĐ ngày 19/6/2023 của Tổ thẩm định, Sở Y tế về việc báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua vật tư y tế phẫu thuật cắt gan tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa năm 2023 và hồ sơ có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư y tế phẫu thuật cắt gan tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa năm 2023, gồm những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Mua vật tư y tế phẫu thuật cắt gan tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

2. Phân chia gói thầu: Toàn bộ danh mục các mặt hàng là 01 gói thầu; gồm 30 phần (30 mặt hàng). (Có phụ lục danh mục kèm theo).

3. Giá gói thầu: **497.740.040** đồng. Số tiền bằng chữ: (Bốn trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn, không trăm bốn mươi đồng chẵn).

Giá gói thầu là tổng giá trị các mặt hàng trong gói thầu. Giá các mặt hàng trong gói thầu đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển tới kho của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa.

4. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa.

5. Nguồn vốn: Nguồn Quỹ BHYT, nguồn thu viện phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (theo quy trình thông thường, qua mạng, xét theo từng phần).

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Tổ chức thực hiện: tại Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa.

7. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2023.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 12 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế

hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

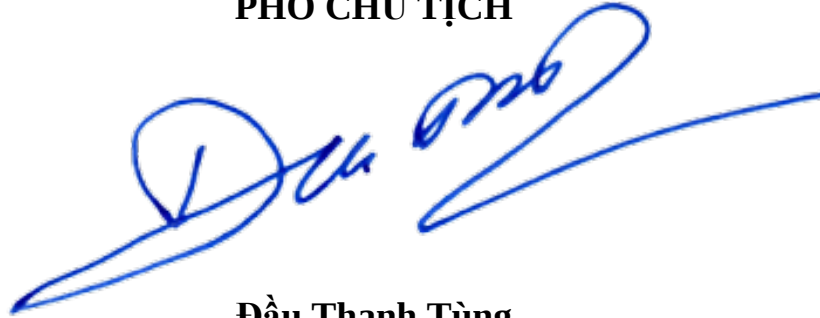
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, VXsln.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, flowing characters, likely representing the name of the official.

Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Danh mục gói thầu: Mua vật tư y tế phẫu thuật cắt gan tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa năm 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Mã hàng hóa	Tên VTYT	Đặc tính, thông số kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá kế hoạch dự kiến	SL dự kiến	Thành tiền
1	23.YDC.1	Kẹp răng chuột 1	Kẹp phẫu tích mô, ngàm có răng 5x6, dài 190mm	Cái	4.245.910	2	8.491.820
2	23.YDC.2	Kẹp răng chuột 2	Kẹp phẫu tích mô ngàm có răng 4x5, dài 155mm	Cái	2.633.160	2	5.266.320
3	23.YDC.3	Kẹp phẫu thuật 1	Kẹp phẫu tích, gấp góc phải, dài 180mm	Cái	3.481.040	1	3.481.040
4	23.YDC.4	Kẹp phẫu thuật 2	Kẹp phẫu tích và gấp chỉ, cong, hình chữ S, dài 220mm	Cái	6.079.950	1	6.079.950
5	23.YDC.5	Panh cong 12,5cm	Kẹp phẫu tích cong, mảnh, dài 125mm	Cái	1.355.710	6	8.134.260
6	23.YDC.6	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 1	Kẹp không chấn thương gấp góc, ngàm có răng Cooley, cán vòng, dài 145mm, ngàm dài 38mm	Cái	15.520.900	2	31.041.800
7	23.YDC.7	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 2	Kẹp mạch máu không chấn thương dùng cho trẻ em, gấp góc 60°, ngàm có răng Cooley, dài 170mm, ngàm dài 52mm	Cái	14.660.170	2	29.320.340
8	23.YDC.8	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 3	Kẹp mạch máu không chấn thương gấp góc 60°, ngàm có răng De Bakey, dài 230mm, ngàm dài 85mm, rộng 55mm	Cái	11.729.780	2	23.459.560
9	23.YDC.9	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 4	Kẹp mạch máu bán phần cong dạng Satinsky, ngàm có răng De Bakey, dài 270mm, ngàm dài 103mm, rộng 58mm	Cái	13.952.730	1	13.952.730
10	23.YDC.10	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 5	Kẹp mạch máu bán phần, cong dạng Satinsky, ngàm có răng De Bakey, dài 254mm, ngàm dài 95mm, rộng 48mm	Cái	13.952.730	1	13.952.730
11	23.YDC.11	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 6	Kẹp mạch máu không chấn thương dùng cho trẻ em, ngàm có răng Cooley, dài 180mm, ngàm dài 76mm, rộng 36mm	Cái	15.465.070	1	15.465.070
12	23.YDC.12	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 7	Kẹp mạch máu không chấn thương dùng cho trẻ em, ngàm có răng Cooley, dài 170mm, ngàm dài 71mm, rộng 16mm	Cái	15.465.070	1	15.465.070
13	23.YDC.13	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 8	Kẹp mạch máu không chấn thương loại nhỏ, cong, ngàm có răng De Bakey, dài 91mm, ngàm dài 50mm	Cái	7.876.760	1	7.876.760
14	23.YDC.14	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 9	Kẹp mạch máu không chấn thương loại nhỏ, cong, ngàm có răng De Bakey, dài 48mm, ngàm dài 27mm	Cái	7.610.690	2	15.221.380
15	23.YDC.15	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 10	Kẹp mạch máu không chấn thương loại nhỏ, cong, ngàm có răng De Bakey, dài 65mm, ngàm dài 33mm	Cái	7.148.330	1	7.148.330

STT	Mã hàng hóa	Tên VTYT	Đặc tính, thông số kỹ thuật, quy cách	Đơn vị	Giá kế hoạch dự kiến	SL dự	Thành tiền
16	23.YDC.16	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 11	Kẹp mạch máu không chấn thương loại nhỏ, cong, dài 35mm, ngàm dài 14mm	Cái	8.309.290	1	8.309.290
17	23.YDC.17	Kẹp mạch máu trong phẫu thuật 12	Kẹp vi phẫu động mạch cong, không chấn thương, ngàm có khía chéo sắc, lực đóng 0,80N	Cái	10.519.880	1	10.519.880
18	23.YDC.18	Ống hút 1	Ống hút, cong, dài 225mm, đường kính số 21, đường kính 7mm, dùng cho ống hút đường kính đường kính 6,5-9,5mm	Cái	4.082.880	1	4.082.880
19	23.YDC.19	Ống hút 2	Ống hút, thẳng, dài 225mm, đường kính số 30, đường kính 10mm, dùng cho ống hút đường kính đường kính 8-10,5mm	Cái	4.297.710	1	4.297.710
20	23.YDC.20	Kẹp lưỡng cực	Kẹp lưỡng cực, thẳng, hình lưỡi lê, dài 180mm, chiều dài sử dụng 70mm, ngàm rộng 0,70mm	Cái	17.859.140	1	17.859.140
21	23.YDC.21	Nhíp phẫu thuật	Nhíp phẫu tích mảnh, thẳng, ngàm có khía, dài 175mm	Cái	1.124.990	2	2.249.980
22	23.YDC.22	Kìm, kẹp phẫu thuật 1	Kẹp phẫu tích mô, dài 155mm	Cái	4.486.870	1	4.486.870
23	23.YDC.23	Kìm, kẹp phẫu thuật 2	Kẹp tổ chức, dài 220mm, ngàm rộng 15mm	Cái	7.947.790	1	7.947.790
24	23.YDC.24	Panh cầm máu 1	Kẹp mạch máu cong, mảnh dài 100mm	Cái	1.575.180	2	3.150.360
25	23.YDC.25	Panh cầm máu 2	Kẹp mạch máu mảnh, cong, dài 160mm	Cái	1.439.980	17	24.479.660
26	23.YDC.26	Dụng cụ đặt clip cỡ nhỏ	Dụng cụ đặt clip, cỡ nhỏ, gấp góc 25°, cán màu vàng, dài 150mm	Cái	7.496.180	2	14.992.360
27	23.YDC.27	Dụng cụ đặt clip cỡ trung bình	Dụng cụ đặt clip, cỡ trung bình, gấp góc 25°, cán màu xanh da trời, dài 200mm	Cái	6.053.480	2	12.106.960
28	23.YDC.28	Kìm kẹp clip polymer mở mở cỡ vừa	Kìm kẹp clip polymer mở mở cỡ ML chất liệu thép không rỉ, đầu cong, dài 8 inch	Cái	20.000.000	2	40.000.000
29	23.YDC.29	Kìm kẹp clip polymer mở mở cỡ lớn	Kìm kẹp clip polymer mở mở cỡ L chất liệu thép không rỉ, đầu cong, dài 8 inch	Cái	20.000.000	2	40.000.000
30	23.YDC.30	Bộ Vén gan	Bộ vén gan lưỡi banh rộng 45mm bao gồm dây xích và khóa móc	Cái	98.900.000	1	98.900.000
		Tổng cộng					497.740.040